

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 7 - 2020
V/v ly hôn giữa chị V và anh V

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Lịch

Ông Trần Văn Phong

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Là - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 65/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị V, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Xóm, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Nơi ở hiện nay: Xóm T, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 5 năm 2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị V trình bày: Chị và anh Nguyễn Quốc V kết hôn ngày 03 tháng 12 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh V mãi chơi hay uống rượu về đánh, chửi vợ con. Cuộc sống vợ chồng quá mệt mỏi nên chị xin về nhà bố mẹ đẻ là ông Vũ Công C và bà Nguyễn Thị L; cư trú

tại: Xóm T, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định ở một thời gian, khoảng 01 tuần sau anh V lên xin lỗi nói chị quay về để vợ chồng về chung sống đoàn tụ. Quá trình chung sống anh V vẫn uống rượu, không quan tâm đến vợ con, mặc dù đã được bạn bè người thân khuyên giải nhưng anh V không nghe. Đến năm 2017 chị đưa các con về nhà bố mẹ đẻ ở, từ đó chị và anh V sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Quốc V;

Về con chung: Vợ chồng chị có 04 con chung là Nguyễn Thu T, sinh ngày 09/8/2005; Nguyễn Quang T, sinh ngày 06/11/2007, Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 29/10/2011 và Nguyễn Minh C, sinh ngày 28/12/2017 các cháu đang ở với chị. Khi vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả 04 cháu, hiện nay chị đang làm công nhân tiếp thị cho Công ty Unicharm của Nhật Bản, thu nhập hằng tháng 08 triệu đồng nên chị không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp anh V xin được nuôi cháu Nguyễn Quang T và cháu T cũng có nguyện vọng xin được ở với bố, nên chị nhất trí giao cháu T cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chị trực tiếp nuôi các cháu T, Chi và C. Chị và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/6/2020 bị đơn anh Nguyễn Quốc V trình bày: Anh và chị Vũ Thị V tự nguyện đăng kết hôn ngày 03/12/2003 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị V đi bán cây cảnh về muộn nên anh có mắng chửi, sau đó chị V đưa các con về nhà bố mẹ đẻ là ông Vũ Công C và bà Nguyễn Thị L; cư trú tại xã N, thành phố N để ở. Do bức xúc nên anh đi uống rượu cùng bạn bè về cầm dao lên nhà bố mẹ vợ gây sự, nhưng anh không có hành vi vi phạm gì, sau đó anh được em đồng hao (em rể chị V) và chị V đưa anh về nhà. Cũng từ năm 2018 vợ chồng anh đã sống ly thân, thỉnh thoảng anh có gọi điện hỏi thăm nhưng chị V không nghe máy, khi gia đình anh có việc chị V vẫn đưa các con về quê chơi. Nay anh xác định vẫn còn tình cảm với chị V mong Tòa án hòa giải đoàn tụ. Trường hợp chị V quyết tâm xin ly hôn thì anh cũng đành phải chịu.

Về con chung: Vợ chồng chị có 04 con chung họ tên, ngày tháng năm sinh của các con như chị V trình bày trên là đúng, hiện các cháu đang ở với chị V. Anh làm nghề tự do thu nhập không ổn định. Nếu phải ly hôn anh xin được nuôi cháu Nguyễn Quang T, cháu T cũng có nguyện vọng được ở với bố, anh nhất trí giao các cháu Nguyễn Thu T, Nguyễn Thị Kim C và Nguyễn Minh C cho chị Vũ Thị V tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng. Anh và chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị V và anh V đều có đơn xin giải quyết vắng mặt;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị V và anh Nguyễn Quốc V.

2. Về con chung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao các cháu Nguyễn Thu T, Nguyễn Thị Kim C và Nguyễn Minh C cho chị V tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Quang T cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị V và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Vũ Thị V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Vũ Thị V và anh Nguyễn Quốc V đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị V và anh Nguyễn Quốc V tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, từ năm 2018 vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh V được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Anh Nguyễn Quốc V thừa nhận trong quá trình vợ chồng chung sống có mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân đã lâu, nay anh nhận thấy vẫn còn tình cảm với chị V, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh lại không đến Tòa làm việc, điều đó chứng tỏ anh có ý thức bỏ mặc không mong muốn gìn giữ cuộc sống chung giữa anh và chị V.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị V và anh V không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không có khả năng đoàn tụ, có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Quốc V của chị Vũ Thị V phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung chưa thành niên: Chị V và anh V có 04 con chung, khi giải quyết ly hôn, xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, đề nghị của đương sự, nguyện vọng của các con, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Chị V làm công nhân tiếp thị cho Công ty Unicharm của Nhật Bản, có thu nhập ổn định, anh V làm nghề tự do thu nhập thấp, không ổn định. Khi vợ chồng ly hôn chị V có nguyện vọng được nuôi 03 con là cháu Nguyễn Thu T, sinh ngày 09/8/2005, cháu Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 29/10/2011, cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày 28/12/2017 và giao anh V nuôi 01 con là cháu Nguyễn Quang T, sinh ngày 06/11/2007, chị và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, anh V nhất trí với ý kiến và nguyện vọng của chị V. Sự tự nguyện của các đương sự không trái đạo đức xã hội và phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Chị V có trách nhiệm giao cháu Nguyễn Quang T cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng; Chị V và anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc, trông nom, chăm sóc, giáo dục con.

[4] Về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị V phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị V và anh Nguyễn Quốc V.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao các cháu Nguyễn Thu T, sinh ngày 09/8/2005; Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 29/10/2011; Nguyễn Minh C, sinh ngày 28/12/2017 cho chị Vũ Thị V tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Quang T, sinh ngày 06/11/2007 cho anh Nguyễn Quốc V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị V và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị V có trách nhiệm giao cháu T cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị V và anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc, trông nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị V phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị V đã

nộp theo Biên lai số 0000151, ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, chị V đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị V và anh Nguyễn Quốc V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS Huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh